

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các xã, phường, đặc khu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dữ trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 14/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa VIII, kỳ họp thứ 02 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau sắp xếp đơn vị hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và xã, phường, đặc khu.

*(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm).*

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu phân bổ, giao dự toán thu, chi cho các đơn vị trực thuộc. Sau khi Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu báo cáo Sở Tài chính kết quả quyết định phân bổ, giao ngân sách năm 2025 của ngân sách địa phương theo quy định.

**Điều 3.** Triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025:

1. Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định. Tiết kiệm thêm 10% theo quy định tại Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025.

2. Chủ động bố trí ngân sách địa phương, nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và Tỉnh ban hành theo quy định. Căn cứ kết quả thực hiện, các địa phương có báo

cáo gửi Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí ngân sách năm sau để các địa phương có nguồn triển khai thực hiện.

3. Trong điều hành tài chính - ngân sách nhà nước năm 2025, trường hợp địa phương có nguồn thu cân đối ngân sách địa phương giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của địa phương, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

**Điều 4. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm:**

- Đối với các cơ quan nhà nước, đảng, đoàn thể thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Đối với UBND các xã, phường, đặc khu: Giao UBND các xã, phường, đặc khu tự tổ chức thực hiện quy định thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính theo quy định Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh Quảng Trị; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Thủ trưởng các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị tại Điều 1; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng Giao dịch số 5,6,7,8,9,10  
11,12,13 KBNN KV XII;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
  
Trần Phong